

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 15/5/2023.
*V/v Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Bà **Ngô Thị Luân**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cương** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1973

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn LTr, xã TH, huyện LH, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã T H, huyện LH, tỉnh LĐ.

“Tại phiên tòa, ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H có mặt. Bà Nguyễn Thị L vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06/12/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H trình bày: Do quen biết bà Nguyễn Thị L nên quá trình làm ăn ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H có cho bà L vay tiền rất nhiều lần, bà L trả nợ rất uy tín. Đến năm 2019-2020 (không nhớ rõ) ông T, bà H có cho bà L vay số tiền 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), đến hạn trả nợ thì bà L có nhờ chị Bùi Thị Thu Hà (con gái bà L) mang trả giúp bà L số tiền nợ gốc là 500.000.000đồng, còn lại 500.000.000đồng thì bà L chưa có để trả nên hai bên thống nhất hủy giấy vay số tiền 1.000.000.000đồng, viết lại giấy vay mới ghi ngày 20/8/2020 vay 515.000.000đồng (trong đó 500.000.000đồng tiền nợ gốc trước đó và 15.000.000đồng tiền nợ lãi cũ chưa trả), thời hạn trả nợ là ngày 20/12/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ 01 tháng. Tại giấy vay tiền nay có bà L và chị Bùi Thị Thu H ký vào nhưng thực tế không liên quan gì đến chị Hà, chị Hà chỉ ký với tư cách là người làm chứng. Đồng thời, khoản vay này cũng không liên quan đến chồng bà L.

Ngày 05/10/2020 bà L tiếp tục vay 70.000.000đồng thời hạn trả nợ là ngày 05/11/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/01 tháng; Ngày 10/12/2020 bà L tiếp tục vay 60.000.000đồng thời hạn trả nợ là ngày 10/01/2021, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/01 tháng. Các lần vay tiền đều có viết giấy tờ và bà L ký vào.

Đến hạn trả nợ bà L không trả nên ông T, bà H khởi kiện yêu cầu bà L phải trả 902.475.000đồng gồm 645.000.000đồng nợ gốc và 257.475.000đồng nợ lãi của ba khoản vay nêu trên.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Do bà L có quen biết ông T, bà H nên bà L có vay tiền của ông T, bà H cụ thể: Ngày 20/8/2020 bà L có vay 515.000.000đồng; Ngày 05/10/2020 vay số tiền 70.000.000đồng; Ngày 10/12/2020 có vay số tiền 60.000.000đồng. Các lần vay tiền đều có viết giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận là 1.500đồng/1.000.000đồng/01 ngày. Đối với khoản vay có chữ ký của con gái bà L là Bùi Thị Thu Hà thì không có liên quan đến con gái bà và chồng bà L.

Nay ông T, bà H khởi kiện yêu cầu bà L phải trả 902.475.000đồng gồm 645.000.000đồng nợ gốc và 257.475.000đồng thì bà L không đồng ý. Vì bà L đã trả cả gốc và lãi của khoản vay ngày 05/10/2020 và ngày 10/12/2020. Bà L chỉ đồng ý trả cho ông T, bà H số tiền nợ gốc còn lại, tiền nợ lãi thì bà L không

đồng ý trả vì bà đã trả lãi rất nhiều.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nhưng bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành H giải được, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, ông T bà H khẳng định khoản vay ngày 05/10/2020 là 70.000.000đồng và khoản vay ngày 10/12/2020 là 60.000.000đồng thì bà L đã trả cả tiền gốc và tiền lãi nên ông T, bà H rút yêu cầu khởi kiện.

Đối với khoản vay 515.000.000đồng thì ngày 14/5/2023 bà L có trả 50.000.000đồng nên ông T, bà L yêu cầu bà L phải trả 465.000.000đồng còn lại và tiền lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 450.000.000đồng và nợ lãi là 261.250.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H đối với số tiền 180.000.000đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng bà L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H khẳng định ngày 20/8/2020 bà L có vay 515.000.000đồng; Ngày 05/10/2020 vay số tiền 70.000.000đồng; Ngày 10/12/2020 có vay số tiền 60.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Đến thời hạn trả nợ bà L không trả nên ông T, bà H khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho ông T, bà H số tiền 902.475.000đồng gồm 645.000.000đồng nợ gốc và 257.475.000đồng

Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Tài liệu chứng cứ ông T, bà H đi khởi kiện là bản chính giấy vay tiền ghi ngày 20/8/2020 bà L có vay 515.000.000đồng (BL 15) thời hạn trả nợ ngày 20/12/2020; Ngày 05/10/2020 vay số tiền 70.000.000đồng (BL 16) thời hạn trả nợ ngày 05/11/2020; Ngày 10/12/2020 có vay số tiền 60.000.000đồng (BL 17) thời hạn trả ngày 10/01/2021. Bà Nguyễn Thị L cũng thừa nhận có vay các khoản trên của ông T, bà L, chữ ký chữ viết trong các giấy vay tiền đúng là chữ ký chữ viết của bà L. Vì vậy, ông T, bà H đi khởi kiện là có cơ sở.

Tuy nhiên, sau khi khởi kiện thì bà L có trả số tiền 70.000.000đồng vay ngày 05/10/2020, trả 60.000.000đồng vay ngày 10/12/2020 và toàn bộ lãi suất của hai khoản vay này (ông T bà H không biết chính xác số tiền lãi). Vì vậy, ngày 21/4/2023 ông T bà H đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện tiền gốc và lãi đối với hai khoản vay trên. Tại phiên tòa, ông T bà H xác định ngày 14/5/2023 bà L có trả thêm 50.000.000đồng cho khoản vay ngày 20/8/2020 nên ông T, bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Do đó căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự cần định chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H đối với số tiền gốc là 180.000.000đồng (70.000.000đồng + 60.000.000đồng + 50.000.000đồng) và số tiền nợ lãi của khoản vay ngày 05/10/2020 và ngày 10/12/2020 theo đơn khởi kiện là 48.900.000đồng.

Đối với khoản vay 515.000.000đồng theo giấy vay ngày 20/8/2020 thì ông T bà H và bà L đều xác định bắt nguồn từ việc ông T, bà H cho bà L vay số tiền 1.000.000.000đồng, đến hạn trả nợ thì bà L trả được 500.000.000đồng, còn

lại 500.000.000đồng chưa trả nên hai bên mới viết lại giấy vay mới ghi ngày 20/8/2020 vay 515.000.000đồng gồm 500.000.000đồng tiền nợ gốc trước đó và 15.000.000đồng tiền nợ lãi chưa trả, thời hạn trả nợ là ngày 20/12/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ 01 tháng. Như vậy, cần xác định số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/8/2020 là 500.000.000đồng, ngày 14/5/2023 bà L trả 50.000.000đồng, còn lại 450.000.000đồng bà L chưa trả nên buộc bà L phải trả số tiền nợ gốc là 450.000.000đồng và số nợ lãi trước đó là 15.000.000đồng cho ông T, bà H là phù hợp.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi theo giấy vay ngày 20/8/2020 số tiền 515.000.000đồng thì tại phiên tòa, ông T bà H chỉ yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay đến nay. Xét thấy, bà L cũng thừa nhận hai bên thỏa thuận vay có lãi suất nhưng đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà L vẫn chưa trả nợ nên ông T bà H yêu cầu bà L phải trả lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, buộc bà L phải trả cho ông T bà H nợ lãi được tính như sau:

Từ ngày 20/8/2020 đến ngày xét xử 15/5/2023 là 32 tháng 25 ngày:
 $500.000.000\text{đồng} \times 32\text{ tháng } 25\text{ ngày} \times 1,5\%/tháng = 246.250.000\text{đồng}$, cộng chung với số tiền lãi 15.000.000đồng như nhận định phân tích nêu trên, thành 261.250.000đồng.

Vì vậy, cần buộc bà L phải trả cho ông T, bà H số tiền nợ gốc là 450.000.000đồng và nợ lãi là 261.250.000đồng, cộng chung là 711.250.000đồng

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H nên buộc bà L phải chịu 32.450.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bà L phải trả cho ông T, bà H.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông T, bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 217, khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 711.250.000đồng (Bảy trăm mười một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) gồm nợ gốc là 450.000.000đồng và nợ lãi là 261.250.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H về việc khởi kiện số tiền nợ gốc 180.000.000đồng và 48.900.000đồng tiền lãi của khoản vay ngày 05/10/2020 và ngày 10/12/2020.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 32.450.000đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền 19.537.000đồng (Mười chín triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012400 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2023) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ

ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang